

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2019/HS-PT**
Ngày: 20/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Phạm Tấn Hoàng và bà Lê Thị Thái Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Dung- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 20 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Lê Minh V, Đỗ Đình D, do có kháng cáo của các bị cáo Lê Minh V, Đỗ Đình D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

**Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Lê Minh V (Tên gọi khác: N), sinh ngày 22/3/1999; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Mỹ L, xã Hòa T, huyện Tây H, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Đỗ Đình D (Tên gọi khác: H), sinh năm 1995; tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Mỹ L, xã Hòa T, huyện Tây H, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình H, sinh năm 1976 và bà Võ Thị Kim N, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Bá N và Nguyễn Văn T1 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

**Bị hại:*

1. Trần Bá T, sinh năm 1999; vắng mặt.

2. Lê Thanh Q, sinh ngày 12/02/2000; vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn Phú M, xã Hòa Đ, huyện Tây H, tỉnh Phú Yên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/5/2018, Trần Bá T, Lê Thanh Q dự đám cưới nhà bạn ở cùng thôn Phú M, xã Hòa Đ, huyện Tây H, thì xảy ra cãi vã với Lê Minh V. Sau khi dự đám cưới xong, T điều khiển xe mô tô chở Q đuổi theo để đánh V. Khi đuổi kịp, T dùng chân đạp vào xe và xông vào đánh V nhưng được Q can ngăn, nên V điều khiển xe bỏ chạy. T tiếp tục điều khiển xe chở Q đuổi theo để đánh V. V điện thoại nói cho Đỗ Đình D việc V bị đuổi đánh, D bảo V chạy vào thôn Mỹ L, xã Hòa T, huyện Tây H gặp D. D rủ thêm Nguyễn Bá N, Nguyễn Văn T1 đi cùng V đánh lại Q, T, tất cả đồng ý đứng đợi ở thôn Phú Diễn N, xã Hòa Đ, huyện Tây H. Khoảng 20 giờ cùng ngày, V thấy Q, T điều khiển xe đến nên nói cho D, N, T1 biết để đuổi theo. Thấy có người đuổi theo T dừng xe nhặt gạch, Q nhặt một đoạn cây cầm trên tay để đánh đánh nhau. T1, N nhặt gạch xông vào dùng gạch, tay chân đánh T gây thương tích, tỷ lệ 07%; còn D dùng gạch, V dùng xẻng đánh Q gây thương tích, tỷ lệ 14%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên đã tuyên các bị cáo Lê Minh V, Đỗ Đình D phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; phạt: Bị cáo Lê Minh V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; bị cáo Đỗ Đình D 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt Nguyễn Bá N, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo 01 năm tù, cho các bị cáo N, T1 hưởng án treo; tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/11/2018, các bị cáo Lê Minh V, Đỗ Đình D đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 25/02/2019, người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Minh V.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Minh V, Đỗ Đình D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo -Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Minh V, Đỗ Đình D tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các đồng phạm, người bị hại; người làm chứng và các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Sau khi xảy ra mâu thuẫn trong lúc dự đám cưới; Trần Bá T, Lê Thanh Q nhiều lần sử dụng xe mô tô rượt đuổi, chặn xe và đánh Lê Minh V; khi V chạy thoát có gọi điện thoại nói cho Đỗ Đình D biết việc V bị người khác đuổi đánh, D đã rủ thêm Nguyễn Bá N, Nguyễn Văn T1 cùng V tìm đánh lại Q và T. Khoảng 20 giờ ngày 19/5/2018, phát hiện V, D, N, T1 thì Q và T đều nhặt cây, gạch rồi cùng xông vào đánh nhau. Hậu quả, Trần Bá T bị T1, Ngơ dùng gạch, tay, chân đánh gây thương tích tỷ lệ 07%; Lê Thanh Q bị V, D dùng gạch và xẻng đánh gây thương tích tỷ lệ 14%. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Lê Minh V, Đỗ Đình D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an - an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét lỗi của các bị hại, phân hóa vai trò phạm tội của từng bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà từng bị cáo được hưởng để phạt bị cáo Lê Minh V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; bị cáo Đỗ Đình D 01 (một) năm tù, đồng thời không cho các bị cáo hưởng án treo là đã có cân nhắc trong quyết định hình phạt. Do đó, bị cáo Đỗ Đình D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo là không có cơ sở nên không chấp nhận, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo. Đối với bị cáo Lê Minh V, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh hiện đang là sinh viên năm thứ nhất lớp D18X3, ngành Kỹ thuật xây dựng của Trường Đại học xây

dụng Miền T; vụ án xảy ra có lỗi của người bị hại, nên tại cấp phúc thẩm được người bị hại tiếp tục làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo bị tai nạn giao thông gãy đầu dưới xương chày chân phải là những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Để bị cáo nhanh chóng hòa nhập cộng đồng và tiếp tục học tập, nên chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Bị cáo Lê Minh V được chấp nhận một phần kháng cáo, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đỗ Đình D kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các Bị cáo Lê Minh V, Đỗ Đình D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

*Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh V - Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Đình D- Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt;*

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt:

- Bị cáo Lê Minh V - 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

- Bị cáo Đỗ Đình D - 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Đình D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Minh V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Tây Hòa(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an huyện Tây Hòa(2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Nguyên Tùng